

## NGHỊ QUYẾT

**Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

### ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 833/2023/UBTVQH15 ngày 27/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024; Kế hoạch giám sát chi tiết số 623/KH-ĐGS ngày 21/9/2023 của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

Thành lập Đoàn giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh Điện Biên gồm các ông, bà có tên sau đây:

**1. Trưởng Đoàn:** Ông Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh;

**2. Phó Trưởng Đoàn:** Bà Lò Thị Luyện, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh;

#### 3. Các thành viên:

- Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Điện Biên, ĐBQH tỉnh;

- Bà Tạ Thị Yên, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ĐBQH tỉnh;

- Ông Tráng A Tủa, Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc, Bộ Công an, ĐBQH tỉnh;

- Bà Quảng Thị Nguyệt, Công chức Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Chà, ĐBQH tỉnh;

- Mời đại diện: Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, lãnh đạo sở Nội vụ;

- Ông Hồ Văn Nam, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Bà Nguyễn Mai Hồng, Trưởng phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- Ông Vũ Trung Hiếu, Chuyên viên phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**Điều 2.** Phạm vi, đối tượng, nội dung, hình thức giám sát được xác định trong Kế hoạch số 163/KH-ĐGS ngày 11/10/2023 của Đoàn giám sát.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2, Điều 52 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong thời gian giám sát, các Thành viên Đoàn giám sát chịu sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của Trưởng Đoàn giám sát và được hưởng chế độ theo quy định hiện hành. Đoàn giám sát tự giải thể sau khi kết thúc hoạt động giám sát.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Đoàn giám sát, các cơ quan, đơn vị liên quan, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các ông (bà) có tên tại Điều 1 theo trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc đối tượng giám sát;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh thuộc đối tượng giám sát;
- Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị cấp huyện;
- TT. HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Lò Thị Luyến**

Số: 163 /KH-ĐGS

Điện Biên, ngày 11 tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH15 ngày 02/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 623/KH-ĐGS ngày 21/9/2023 của Đoàn Giám sát về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”; Nghị quyết số 162/NQ-ĐDBQH ngày 11/10/2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh về thành lập Đoàn giám sát.

Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xem xét, đánh giá: Việc thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Việc thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp (cả về xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện) để phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cần bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các văn kiện có liên quan của Đảng và quy định của pháp luật.

## **2. Yêu cầu**

- Hoạt động giám sát của Đoàn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật tổ chức Quốc hội, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan được giám sát.

- Nội dung báo cáo cụ thể, toàn diện, tập trung vào những vấn đề của chuyên đề giám sát; đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan những kết quả đã đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế, vướng mắc; sau giám sát đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể, đúng thẩm quyền; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả giám sát với Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM SÁT**

### **1. Phạm vi giám sát**

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập từ ngày 25/10/2017 (từ khi ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW) đến hết ngày 31/12/2023 trên phạm vi tỉnh Điện Biên; một số chỉ tiêu có so sánh với năm 2015.

### **2. Đối tượng giám sát**

- Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Các sở, ngành: Sở Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Giao thông Vận tải, Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông, Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp, Ban Quản lý các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Nghệ.

- Các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh: Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

- Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

- Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm Chính trị cấp huyện.
- Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (khi đoàn giám sát đến làm việc trực tiếp).

### **3. Nội dung giám sát (theo đề cương chi tiết gửi kèm)**

a) Đánh giá kết quả đạt được; hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc:

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tập trung vào các nội dung sau đây:

- + Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp, tổ chức lại;

- + Về quản lý biên chế (số lượng người làm việc tối đa trong đơn vị sự nghiệp công lập và hưởng lương từ ngân sách nhà nước); nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- + Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, việc thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- + Về nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập;

- + Về hoàn thiện cơ chế tài chính; thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là tự chủ tài chính;

- + Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025 và 2030 mà Nghị quyết số 19-NQ/TW đã đề ra.

## **III. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH GIÁM SÁT**

### **1. Thời gian thực hiện giám sát**

Đoàn giám sát sẽ tổ chức giám sát trong thời gian trong tháng 2 năm

2024, thời gian cụ thể Đoàn giám sát sẽ thông báo sau.

## **2. Phương pháp tiến hành giám sát**

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá qua báo cáo và tổ chức làm việc với một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đoàn giám sát thảo luận, xem xét thống nhất đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đoàn giám sát:** Tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát và xem xét, thảo luận kết quả giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát với Đoàn ĐBQH tỉnh để gửi kết quả giám sát về Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đảm bảo yêu cầu về nội dung và thời gian.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh mời đại diện: Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, lãnh đạo Sở Nội vụ phối hợp tham gia các hoạt động giám sát theo kế hoạch.

**2. Ủy ban nhân dân tỉnh:** Xây dựng báo cáo theo Đề cương gửi kèm Công văn số 625/ĐGS-PL ngày 21/9/2023 của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Gửi về Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; đồng thời gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh **trước ngày 01/02/2024.**

**3. Các sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Chính trị cấp huyện; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng báo cáo **theo đề cương gửi kèm** và gửi báo cáo về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh **trước ngày 10/01/2024.**

**4. Sở Nội vụ:** Phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cung cấp các tài liệu, các văn bản liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên cho Đoàn giám sát.

**5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

Tham mưu giúp Đoàn giám sát triển khai Kế hoạch giám sát, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát.

**6. Báo Điện Biên Phủ, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh:** Cử phóng viên tham gia đưa tin về hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh.

Đề nghị các cơ quan chịu sự giám sát, các cơ quan có liên quan căn cứ kế hoạch này tổ chức thực hiện; xây dựng báo cáo gửi về Đoàn giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh đảm bảo chất lượng, thời gian theo yêu cầu, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ Email: [vu.trunghieu09@gmail.com](mailto:vu.trunghieu09@gmail.com)./.

**Nơi nhận:**

- Đoàn giám sát của UBTW Quốc hội (để báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc đối tượng giám sát;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh thuộc đối tượng giám sát;
- Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm Chính trị cấp huyện;
- Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh; Trường Cao đẳng Y tế tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo ĐBP; Đài PT-TH tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, ĐDBQH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Lò Thị Luyện**







## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023”**

**(Đối với UBND tỉnh, Sở ngành và các huyện, thị xã, thành phố)**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 163/KH-ĐGS ngày 11/10/2023 của Đoàn giám sát)*

### PHẦN I

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2018 - 2023**

### **I. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

1. Tổng hợp, đánh giá chung tình hình chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các văn bản do chính quyền địa phương ban hành (nếu có) nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, quy định, hướng dẫn các nội dung về:

- Vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm<sup>1</sup>.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công<sup>2</sup>.

- Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm

<sup>1</sup> Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

<sup>2</sup> Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 1046/QĐ-TTg.

tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập<sup>3</sup>.

- Kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương<sup>4</sup>.

- Các nội dung khác (nếu có).

### **LƯU Ý:**

- *Liệt kê đầy đủ* các văn bản đã ban hành trong giai đoạn 2018 - 2023;

- *Làm rõ các kết quả đạt được* theo các tiêu chí: tính kịp thời, đầy đủ, ổn định, đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp lý, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của luật, pháp lệnh, nghị quyết... liên quan đến việc ban hành các văn bản về tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- *Tồn tại, hạn chế*, những nội dung chưa triển khai theo quy định; *nguyên nhân* của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế;

- *Trách nhiệm* cụ thể của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan;

- Chỉ rõ các *mô hình, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt*, hiệu quả công tác đổi mới tổ chức, quản lý, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **1. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập**

#### ***1.1. Tình hình và kết quả đạt được:***

1.1.1. Kết quả chung về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tính đến hết ngày 31/12/2023; so sánh với năm 2015, 2017 và 2021 (thống kê theo từng năm, nếu có - Phụ lục 2 kèm theo); so sánh với các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các nghị quyết có liên quan - Phụ lục 2 kèm theo.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới, lý do thành lập mới, việc đáp ứng yêu cầu thành lập mới tại Nghị quyết số 19-NQ/TW (nếu có).

- Kết quả cơ cấu lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

<sup>3</sup> Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022.

<sup>4</sup> Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022.

- Kết quả tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập có tính chất cung cấp dịch vụ nghiệp công của Bộ về chính quyền địa phương quản lý.

- Đánh giá việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý theo các tiêu chí: tính toàn diện, đồng bộ, cơ cấu hợp lý, tinh gọn bộ máy, giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; bảo đảm quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và từng địa phương, chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu của xã hội và thị trường; số đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại để khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; hiệu quả, vai trò của các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp, tổ chức lại (bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao...).

1.1.2. Kết quả về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể:

(1) *Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:*

- Việc sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở giáo dục - đào tạo hoạt động không hiệu quả.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); thu gọn các điểm trường.

- Đánh giá sự phối hợp giữa địa phương và Ủy ban Dân tộc trong việc xác định nhu cầu về công tác đào tạo dự bị đại học ở vùng sâu, vùng xa, miền núi trong việc thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) *Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:*

- Việc sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng.

- Việc giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả.

- Việc sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục dạy nghề ở cấp huyện.

- Thống kê số lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

(3) *Lĩnh vực y tế:*

- Việc tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Việc sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.

- Việc sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép.

- Việc thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã.

- Thống kê số lượng các cơ sở y tế công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

#### (4) Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Việc sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ (ở địa phương chỉ tổ chức một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ).

- Chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm khoa học có khả năng thương mại hoá thành doanh nghiệp.

- Thống kê số lượng các cơ sở khoa học và công nghệ công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

#### (5) Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch:

- Việc sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu của địa phương. Đối với các đơn vị nghệ thuật khác chuyển sang hình thức ngoài công lập. Hợp nhất trung tâm văn hoá và đoàn nghệ thuật cấp tỉnh thành một đầu mối.

- Việc kiện toàn, củng cố thư viện công cộng cấp huyện; việc thành lập mới chỉ được thực hiện tại các địa phương có nhu cầu và điều kiện cho phép.

- Việc sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc sở văn hoá, thể thao và du lịch thành một đầu mối; sáp nhập các trung tâm văn hoá, trung tâm thể thao, nhà văn hóa... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.

- Thống kê số lượng các cơ sở văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

*(6) Lĩnh vực thông tin và truyền thông:*

- Việc sắp xếp lại cơ quan báo chí theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Việc chuyển các nhà xuất bản sang đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trường hợp thật sự cần thiết, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cho phép chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên 100% vốn nhà nước.

- Việc giải thể, sáp nhập, chuyển đổi loại hình đối với những đơn vị sự nghiệp công lập công nghệ thông tin quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả, không phục vụ quản lý nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực đã xã hội hoá cao.

- Việc rà soát, sắp xếp các đơn vị bưu chính, viễn thông theo hướng tinh gọn.

- Thống kê số lượng các cơ sở thông tin và truyền thông công lập của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

*(7) Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:*

- Về lĩnh vực bảo trợ xã hội: Đánh giá kết quả thực hiện về việc hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng (có số liệu cụ thể).

- Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Việc sắp xếp lại, giảm mạnh đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về phòng nông nghiệp (hoặc phòng kinh tế) cấp huyện. Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đưa chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan này về sở nông nghiệp và phát triển nông thôn. Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

- Về chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.

- Thống kê số lượng các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của địa phương. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)

(8) *Hợp nhất các cơ sở đào tạo về lý luận chính trị của Đảng với các cơ sở đào tạo về quản lý hành chính ở địa phương:*

- Việc hợp nhất theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy, tạo sự thống nhất và liên thông giữa các khu vực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đào tạo cán bộ cho hệ thống chính trị.

- Việc đổi mới mô hình tổ chức của các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, giao cho các trường chính trị tỉnh chịu trách nhiệm về hướng dẫn chuyên môn, tăng cường cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm của cấp ủy cấp huyện.

**1.2. Tồn tại, hạn chế** (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể).

**1.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế.**

**1.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

**2. Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**2.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

2.1.1. Kết quả quản lý biên chế:

- Số lượng người làm việc (bao gồm số lượng biên chế và số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ) trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tính đến hết ngày 31/12/2023; so sánh với năm 2015, 2017 và 2021 - Phụ lục 4 kèm theo; so sánh với các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các nghị quyết có liên quan.

- Số lượng người làm việc (bao gồm số lượng viên chức và số lượng hợp đồng lao động) trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư - Phụ lục 5 kèm theo.

- Đánh giá về: việc quản lý, sử dụng số biên chế được giao; việc quản lý biên chế có tạo sự chủ động cho địa phương trong tổ chức thực hiện không, có gắn việc phân cấp quản lý biên chế với tăng cường trách nhiệm thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không; việc thực hiện hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế; tình trạng giao biên chế sự nghiệp tại một số cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước (như kiểm lâm, kiểm ngư, thanh tra giao thông...) đã được giải quyết dứt điểm chưa.

### 2.1.2. Kết quả tinh giản biên chế:

- Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về tinh giản biên chế.
- Việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.
- Việc sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Đánh giá về: chỉ tiêu giảm 10% biên chế cho tất cả các cơ quan, đơn vị đã bảo đảm sự phù hợp chưa; việc giảm đã gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động chưa hay chủ yếu mang tính cơ học; việc chấm dứt tự phê duyệt, giao biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; xử lý số viên chức, người lao động vượt quá biên chế được giao (trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính); việc xem xét, cắt giảm phù hợp số biên chế đơn vị chưa sử dụng hết.

2.1.3. Kết quả thực hiện về số lượng lãnh đạo cấp phó do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó sau khi sáp nhập, hợp nhất... - Phụ lục 6 kèm theo.

### 2.1.4. Kết quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Việc thực hiện đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý); chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Việc thực hiện đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.
- Việc thí điểm thi tuyển và thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Việc thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).
- Việc phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%; việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ này.

**2.2. Tồn tại, hạn chế** (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể).

**2.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế.**

**2.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

### **3. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công**

#### **3.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

3.1.1. Về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và loại hình doanh nghiệp khác:

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của cơ quan có thẩm quyền - Phụ lục 7 kèm theo.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt thành công ty cổ phần giai đoạn 2015 - 2023 - Phụ lục 7 kèm theo.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển thành công ty cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2023 - Phụ lục 7 kèm theo.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành loại hình doanh nghiệp khác công ty cổ phần (nêu rõ căn cứ pháp luật của việc chuyển đổi) - Phụ lục 7 kèm theo.

- Đánh giá về: tình hình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và loại hình doanh nghiệp khác; quy định pháp luật về việc chuyển đổi đã đầy đủ và chặt chẽ chưa (ví dụ về đối tượng cần phải chuyển đổi; điều kiện chuyển đổi; ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi; chính sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và người lao động; phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; trách nhiệm giám sát của cơ quan, tổ chức sau khi đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành chuyển đổi...); việc cổ phần hóa, chuyển thành doanh nghiệp khác tập trung vào ngành, lĩnh vực nào, có bảo đảm số lượng theo đúng lộ trình không; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển đổi (ví dụ: góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao thu nhập cho người lao động; giảm hỗ trợ của ngân sách nhà nước...).

3.1.2. Về thực hiện xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công:

- Số lượng đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo từng ngành lĩnh vực tính đến hết ngày 31/12/2023; so sánh với năm 2015, 2017 và 2021 - Phụ lục 8 kèm theo.

- Đánh giá về: việc đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; việc xã hội hóa tập trung trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn nào; những lĩnh vực, loại hình nào không/khó thực hiện xã hội hóa; việc xã hội hóa đã đáp ứng yêu cầu của xã hội chưa, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ; tác động của việc xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

**3.2. Tồn tại, hạn chế** (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể, đặc biệt là những bất cập trong quản lý nhà nước để xảy ra các vụ việc vi phạm pháp



luật nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận liên quan đến thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sau xã hội hóa thời gian gần đây).

**3.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế.**

**3.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

## **4. Về nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập**

### **4.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

- Kết quả rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế - Phụ lục 9 kèm theo.

- Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập đã đáp ứng các yêu cầu về: tính chặt chẽ, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; đáp ứng yêu cầu của xã hội chưa.

- Việc nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị; ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công; hoàn thiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc áp dụng mô hình quản trị như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đánh giá về tình hình tổ chức và hoạt động, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, làm rõ tồn tại, hạn chế (nếu có) và nguyên nhân của mô hình hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập (trọng tâm là hội đồng quản lý cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập); kiến nghị giải pháp khắc phục, đổi mới (bao gồm việc có tiếp tục duy trì mô hình hội đồng trường, hội đồng quản lý hay không...).

- Việc kiểm định, đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với các bệnh viện.

**4.2. Tồn tại, hạn chế (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể).**

**4.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế.**

**4.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

## **5. Về hoàn thiện cơ chế tài chính, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập**

### **5.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

- Kết quả thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tính đến hết ngày 31/12/2023; so sánh với năm 2017, 2021, trong đó nêu rõ số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; số lượng đơn vị tự bảo đảm một phần chi

thường xuyên; số lượng đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên  
- Phụ lục 2 kèm theo.

- Việc thực hiện tự chủ về nhân sự, tổ chức bộ máy, thực hiện nhiệm vụ (ví dụ: việc quyết định số lượng người làm việc, việc trả lương của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các mức độ tự chủ về tài chính; từng bước thay thế việc trả lương từ nguồn ngân sách nhà nước bằng nguồn thu sự nghiệp<sup>5</sup>).

- Sự phù hợp của danh mục dịch vụ sự nghiệp công mà các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương đang thực hiện với danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo từng ngành, lĩnh vực đã được ban hành (nếu có), trong đó làm rõ danh mục các loại dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu mà Nhà nước phải hỗ trợ ngân sách để cung ứng cho người dân và những dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao theo từng lĩnh vực (giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác), bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng, hệ thống các đơn vị cung ứng dịch vụ công lập và ngoài công lập, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội... của địa phương.

- Việc thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, cụ thể là: (i) Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; (ii) Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; (iii) Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Việc chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công; lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Việc xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn quốc.

- Việc bảo đảm nguồn kinh phí để giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thực hiện tinh giản biên chế.

- Thuận lợi của việc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ; xu

<sup>5</sup> Điểm đ khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 56/2017/QH14.

hướng đơn vị sự nghiệp công lập chuyển từ tự chủ hoàn toàn sang tự chủ 01 phần; nguyên nhân của thực trạng này.

- Hiệu quả của việc các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, như: mức độ phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; chủ động trong huy động nguồn lực; điều kiện tăng thu nhập cho lãnh đạo và người lao động; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật...

**5.2. Tồn tại, hạn chế** (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể).

**5.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tồn tại, hạn chế.**

**5.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

## **6. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

### **6.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

- Việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Việc lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Việc quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Việc hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực. Các cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành, sử dụng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập như thế nào (số lượng các cơ quan đã ban hành tiêu chí đánh giá; việc sử dụng các tiêu chí này để đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đã phản ánh thực chất, đầy đủ hiệu quả hoạt động của đơn vị chưa...).

- Việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

**6.2. Tôn tại, hạn chế** (kèm theo thông tin, số liệu dẫn chứng cụ thể).

**6.3. Nguyên nhân của kết quả đạt được và của tôn tại, hạn chế.**

**6.4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.**

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Đánh giá chung về kết quả đạt được và tôn tại, hạn chế của việc:**

- Ban hành văn bản pháp luật đề cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và nguyên nhân của tôn tại, hạn chế.**

**3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân đối với những tôn tại, hạn chế trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.**

**4. Bài học kinh nghiệm trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.**

## **PHẦN II GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

### **I. NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **II. ĐỀ XUẤT CÁC NHÓM GIẢI PHÁP**

**1. Nhóm giải pháp về thể chế chính sách.**

**2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.**

**3. Nhóm giải pháp về nguồn lực.**

(Các nhóm giải pháp nêu trên cần tập trung vào các nội dung liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện cơ chế tự chủ; xã hội hóa dịch vụ công; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành

*doanh nghiệp; ban hành khung giá dịch vụ công; cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; việc phân công, phân cấp, phân quyền...).*

### **III. KIẾN NGHỊ**

- 1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**
- 2. Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.**
- 3. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.**
- 4. Những vấn đề liên quan đến đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.**

### **IV. PHỤ LỤC**

Các Bảng biểu, số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân, cơ quan, đơn vị và các tài liệu khác (nếu có).



Phụ lục kèm theo Đề cương báo cáo của UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phụ lục 1

**SỐ LƯỢNG VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**I. VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH**

TT	TÊN VĂN BẢN (Tên văn bản, số văn bản, ngày ban hành)	CƠ QUAN BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	TÌNH TRẠNG HIỆU LỰC <sup>1</sup>			GHI CHÚ
				Chưa có hiệu lực	Đang có hiệu lực	Hết hiệu lực một phần	
1							
2							
...							
<b>Tổng số</b>							

**II. VĂN BẢN CHƯA BAN HÀNH**

TT	TÊN VĂN BẢN DỰ KIẾN BAN HÀNH	NỘI DUNG CẦN THỂ CHẾ HÓA (nêu rõ văn bản yêu cầu thể chế hóa)	THỜI ĐIỂM YÊU CẦU PHẢI BAN HÀNH	LÝ DO CHƯA BAN HÀNH	GHI CHÚ
1					
2					
...					

<sup>1</sup> Đề nghị đánh dấu X vào cột hiệu lực tương ứng của văn bản.

## Phụ lục 2

## SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG

## I. CÁC NĂM 2015, 2017, 2018, 2019

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015					Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
		Lĩnh vực					Lĩnh vực					Lĩnh vực					Lĩnh vực				
		Tổng cộng <sup>2</sup>	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm một phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm một phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm một phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX	Tổng cộng	DVSNCL tư bảo đảm chi TX và chi DT	DVSNCL tư bảo đảm chi TX	DVSNCL tư bảo đảm một phần chi TX	DVSNCL do NSNN bảo đảm chi TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG <sup>3</sup>																				
1	Lĩnh vực giáo dục- đào tạo																				
	DVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh																				
2	DVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh																				
3	DVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh (ghi rõ)																				
4	DVSNCL thuộc Chi																				

<sup>2</sup> Cột (3) = (4) + (5) + (6) + (7);

- Cột (8) = (9) + (10) + (11) + (12);

- Cột (13) = (14) + (15) + (16) + (17);

- Cột (18) = (19) + (20) + (21) + (22).

<sup>3</sup> Thống kê cả DVSNCL cấp 2, cấp 3...









nghiệp tế kinh và sư nghiệp khác	DVSNCL																																																																																																		
1 thuộc UBND cấp tỉnh	DVSNCL																																																																																																		
2 thuộc QOCM thuộc UBND cấp tỉnh	DVSNCL																																																																																																		
3 thuộc UBND cấp tỉnh (ghi rõ)	DVSNCL																																																																																																		
4 thuộc Chi cục thuộc Sở	DVSNCL																																																																																																		















**Phụ lục 3**  
**VỀ SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

TT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện (Nội dung cụ thể)	Chưa thực hiện (Nêu rõ lý do)	Kiến nghị, đề xuất
1	<b>Lĩnh vực giáo dục - đào tạo</b>  Hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).			
2	<b>Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>  - Rà soát, sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng.  - Giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả.  - Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh theo hướng về cơ bản chỉ còn một đầu mỗi đào tạo nghề công lập.			
	- Sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp			

	trên địa bàn cấp huyện			
3	<b>Lĩnh vực y tế</b> - Sắp nhập Trung tâm ĐSKHHGD vào Trung tâm Y tế huyện. - Thực hiện mô hình mới cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác.			
	- Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực.			
	- Nghiên cứu, sắp xếp lại các trạm y tế xã theo hướng nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã.			
	- Sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép.			
4	<b>Lĩnh vực khoa học và công nghệ</b> Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý nhằm			

	giảm mạnh đầu mối.			
	Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở Khoa học và Công nghệ theo hướng về cơ bản chỉ nên tổ chức một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở			
5	<b>Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao</b>  - Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập theo hướng mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu của địa phương.			
	- Hợp nhất trung tâm văn hóa và đoàn nghệ thuật cấp tỉnh thành một đầu mối; i; kiện toàn, củng cố thư viện công cấp huyện...			
	- Sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc sở văn hóa, thể thao và du lịch thành một đầu mối; sáp nhập các trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao, nhà văn hóa... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.			
6	<b>Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>  - Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trông trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch			

	vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh...			
	- Ra soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ			
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>			
	Chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện			
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công</b>			
	Hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng			
	...			
<b>9</b>	<b>Các nội dung sắp xếp, tổ chức lại khác</b>			
	.....			

**Phụ lục 4**  
**SỔ LƯƠNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM**  
**CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN**

T	Cơ quan, tổ chức	Năm 2015				Năm 2017				Năm 2021				Năm 2023				So sánh năm 2023 với năm 2021		So sánh năm 2023 với năm 2017		So sánh năm 2023 với năm 2015							
		Tổng cộng <sup>6</sup>	Biên chế	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Số biên chế tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số biên chế tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số biên chế tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số biên chế tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số biên chế tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	...																												
2	...																												
...	...																												

<sup>6</sup> - Cột (3) = (4) + (5) + (6);

- Cột (7) = (8) + (9) + (10);

- Cột (11) = (12) + (13) + (14);

- Cột (15) = (16) + (17) + (18).







## Phụ lục 7

## SỔ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHUYÊN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN, LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP KHÁC

TT	DVSNCL đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	DVSNCL được phê duyệt thành công ty cổ phần giai đoạn 2015 - 2023	DVSNCL đã chuyển thành công ty cổ phần	DVSNCL thuộc diện chuyển đổi nhưng chưa thực hiện chuyển thành công ty cổ phần	DVSNCL đã chuyển đổi thành loại hình doanh nghiệp khác	Lĩnh vực hoạt động
	<b>Tổng cộng</b>					
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo					
	...					
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp					
	...					
3	Lĩnh vực y tế					
	...					
4	Lĩnh vực khoa học và công nghệ					
	...					
5	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao					
	...					

6	Lĩnh vực thông tin và truyền thông					
	...					
7	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác					
	...					





## Phụ lục 9

SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC BÊN TRONG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA TỰ CHỨ<sup>7</sup>

TT	Nội dung	Số lượng các tổ chức, đơn vị trực thuộc DVSNCL			
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023
	Tổng cộng				
1	DVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh				
2	DVSNCL thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh (Sở)				
3	DVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh				
4	DVSNCL thuộc Chi cục thuộc Sở				
5	DVSNCL thuộc UBND cấp huyện				
6	DVSCCL thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội				
	...				

<sup>7</sup> Thống kê các tổ chức, đơn vị trực thuộc DVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và DVSNCL do NSNN bảo đảm chi thường xuyên.

## Phụ lục 10

## DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NSNN

TT	Ngành, lĩnh vực	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
...			

## Phụ lục 11

**MÔ HÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

TT	Ngành, lĩnh vực	Đã thành lập Hội đồng quản lý/ Hội đồng trường	Chưa thành lập Hội đồng quản lý/ Hội đồng trường
1			
2			
3			
4			
5			
...			



## Phụ lục 12

**DANH MỤC CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHẪM BẢO ĐẢM ĐỒNG BỘ  
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

TT	Tên văn bản	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1			
2			
3			
4			
5			
...			